

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Tiếng Anh chuyên ngành điện, điện
tử (22839201)

Ngày thi: 21/07/2026

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D6-36

Số SV có mặt: 25

Số bài thi: ... 25

Số tờ giấy thi: 25

Phạm Nhật Minh

Nguyễn Thị Thanh

Nguyễn Văn Phước

Nguyễn Văn Phước

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125060117	Tổng Phúc Bình	An	06/12/2005	CCQ2506A		0.0			
2	2125060018	Đặng Thiên	Ân	12/04/2007	CCQ2506A	184	7.5	9.0	8.4	
3	2125060032	Kim Cao	Bá	02/05/2006	CCQ2506A	346	6.8	6.8	6.8	
4	2125060024	Nguyễn Huỳnh Quốc	Bảo	18/05/2007	CCQ2506A		0.0			HP
5	2125060030	Nguyễn Ngọc	Bảo	23/07/2007	CCQ2506A	346	6.8	7.7	7.3	
6	2125060058	Nguyễn Văn	Chức	15/05/2002	CCQ2506B	184	7.8	9.7	8.9	
7	2125060113	Trần Hữu	Dan	08/12/2004	CCQ2506A	346	6.6	6.8	6.7	
8	2125060122	Trần Công	Danh	15/05/2007	CCQ2506B		0.0			HP
9	2125060016	Phạm Thành	Đạt	10/04/2006	CCQ2506A	290	6.8	7.2	7.0	
10	2125060053	Nguyễn Khánh	Dương	17/01/2004	CCQ2506B	463	6.4	7.0	6.8	
11	2125060004	Nguyễn Trường	Giang	14/03/1996	CCQ2506A	184	6.7	9.2	8.2	
12	2125060021	Phạm Đỗ Hùng	Giang	25/08/2004	CCQ2506A		6.5			HP
13	2124060091	Nguyễn Văn	Hào	02/05/2004	CCQ2406C	290	8.8	10	9.5	
14	2125060015	Nguyễn Công	Hậu	01/12/2007	CCQ2506A	463	7.0	8.7	8.0	
15	2125060120	Nguyễn Văn	Hậu	10/03/2007	CCQ2506B		6.5			
16	2125060010	Đặng Quốc	Hiếu	11/10/2007	CCQ2506A	346	6.4	7.8	7.2	
17	2125060014	Thạch Hoàng Trung	Hiếu	02/12/2007	CCQ2506A		0.0			HP
18	2125060038	Dương Huỳnh Sang	Hoài	08/01/2007	CCQ2506B	346	6.8	9.3	8.3	
19	2125060009	Nguyễn Thái	Hoàng	23/10/2006	CCQ2506A	184	6.7	5.2	5.8	
20	2125060012	Trần Nguyễn Huy	Hoàng	02/01/2007	CCQ2506A		0.0			
21	2125060006	Vũ Quốc	Hùng	05/10/2007	CCQ2506A	184	5.1	5.7	5.5	
22	2125060007	Nguyễn Ngọc	Hưng	23/05/2007	CCQ2506A	184	6.3	7.8	7.2	
23	2125060047	Nguyễn Hữu	Huy	22/01/2007	CCQ2506B	290	6.3	7.8	7.2	
24	2125060068	Nguyễn Ngọc	Huy	09/04/2007	CCQ2506B	290	6.3	8.5	7.6	
25	2125060003	Phạm Khánh	Huy	03/09/2007	CCQ2506A	463	6.3	7.7	7.1	
26	2125060070	Nguyễn Hữu	Khánh	28/06/2006	CCQ2506B	290	5.9	9.7	8.2	
27	2125060055	Nguyễn Văn	Khánh	15/02/2007	CCQ2506B	463	6.4	7.2	6.9	
28	2125060064	Trần Ngọc Đăng	Khoa	27/10/2007	CCQ2506B		0.0			
29	2122050102	Nguyễn Tấn	Khôi	01/02/2004	CCQ2205C	346	5.4	9.0	7.6	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học: Tiếng Anh chuyên ngành điện, điện tử (22839201)

Ngày thi: 21/07/2026

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D6-36

Số SV có mặt: 25

Số bài thi: 25

Số tờ giấy thi: 25

Châu
Nguyễn Thị

Nguyễn Thị
Thanh Thủy

Haue
Nguyễn Thị Hằng

Nguyễn Văn Phước

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
30	2125060050	Ngô Văn Kiên	18/02/2005	CCQ2506B	463	Kien	5.2	8.2	7.0	
31	2125060065	Huỳnh Tuấn Kiệt	18/11/2007	CCQ2506B	186	Kiet	5.9	7.3	6.7	
32	2125060135	Nguyễn Hoàng Kiệt	20/09/2007	CCQ2506A	290	Kiet	5.2	8.0	6.9	
33	2125060037	Nguyễn Tuấn Kiệt	19/05/2006	CCQ2506A	366	Kiet	6.5	8.0	7.4	
34	2125060051	Nguyễn Tuấn Kiệt	24/05/2007	CCQ2506B			0.0			HP
35	2125060039	Nguyễn Văn Kiệt	10/10/2007	CCQ2506B			0.0			

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Tiếng Anh chuyên ngành điện, điện tử (22839201)

Ngày thi: 21/07/2026

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D7-38

Số SV có mặt: 31

Số bài thi: 31

Số tờ giấy thi: 31

Trần Danh Tâm
Đặng Hinh
Đức
Hoa
Nguyễn Thanh
Nguyễn Văn Đức

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125060034	Lê Hoàng	Liêm	08/01/2007	CCQ2506A	463 Liem	6.6	7.8	7.3	
2	2125060025	Nguyễn Hoài	Long	25/11/2007	CCQ2506A	184 Long	6.7	9.2	8.2	
3	2125060040	Nguyễn Cao	Nguyễn	10/04/2007	CCQ2506B	290 Nguyễn	6.6	7.8	7.3	
4	2125060019	Nguyễn Trọng	Nhân	23/11/2007	CCQ2506A	346 Nhân	6.4	7.2	6.9	
5	2125060063	Nguyễn Trung	Nhân	22/12/2007	CCQ2506B	463 Nhân	6.3	7.2	6.8	
6	2125060023	Phạm Trần	Phán	22/10/2007	CCQ2506A	184 Phán	7.5	9.2	8.5	
7	2125060118	Huỳnh Tấn	Phát	21/05/2007	CCQ2506B	290 Phát	6.3	9.5	8.2	
8	2125060041	Nguy Tường	Phát	24/04/2007	CCQ2506B	346 Phát	6.3	9.5	8.2	
9	2125060054	Nguyễn Văn	Phát	24/01/2007	CCQ2506B	463 Phát	7.2	7.0	7.1	
10	2125060062	Võ Đoàn Thành	Phát	03/11/2007	CCQ2506B	184 Phát	7.6	4.8	5.9	
11	2125060056	Nguyễn Anh	Phê	07/12/2006	CCQ2506B	290 Phê	7.7	7.0	7.3	
12	2125060036	Hoàng Thái	Phong	10/01/2007	CCQ2506A	346 Phong	7.3	6.2	6.6	
13	2125060028	Lê Nguyễn Hoàng	Phong	19/01/2007	CCQ2506A		0.0			HP
14	2125060119	Ngô	Quyền	26/12/2007	CCQ2506B	184 2m2	5.9	5.8	5.8	
15	2125060042	Nguyễn Đường Ngọc	Sang	01/12/2007	CCQ2506B	290 Sang	7.4	7.3	7.3	
16	2125060052	Nguyễn Trường	Sang	14/05/2007	CCQ2506B	346 Sang	5.9	6.5	6.3	
17	2125060033	Trần Văn	Sang	18/06/2007	CCQ2506A	463 Sang	6.4	5.8	6.0	
18	2125060002	Nguyễn Hữu Tấn	Tài	23/11/2005	CCQ2506A	184 Tài	6.0	5.2	5.5	
19	2125060116	Nguyễn Tấn	Tài	21/06/2007	CCQ2506A	290 Tài	7.1	7.8	7.5	
20	2125060114	Trần Thanh	Tài	08/12/2004	CCQ2506A	346 Tài	6.2	7.5	7.0	
21	2125060008	Trần Văn Chí	Tâm	31/08/2007	CCQ2506A	463 Tâm	6.5	6.2	6.3	
22	2125060057	Nguyễn Duy	Thái	22/10/2007	CCQ2506B		0.0			HP
23	2125060061	Đoàn Đức	Thắng	21/10/2007	CCQ2506B	290 Thắng	6.3	9.0	7.9	
24	2125060072	Nguyễn Hữu Tấn	Thành	16/04/2007	CCQ2506B		0.0			HP
25	2125060067	Đặng Trường	Thọ	08/12/2007	CCQ2506B	463 Thọ	5.3	6.5	6.0	
26	2125060066	Nguyễn Minh	Thỏa	09/04/2007	CCQ2506B	184 Thỏa	8.1	6.0	6.8	
27	2125060044	Bùi Minh	Thuận	14/11/2007	CCQ2506B	290 Thuận	5.7	6.0	5.9	
28	2125060022	Phạm Trung	Thuận	18/02/2007	CCQ2506A		0.0			HP
29	2125060001	Phan Hùng	Thuận	30/08/2007	CCQ2506A	463 Phan	5.8	7.5	6.8	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Tiếng Anh chuyên ngành điện, điện
tử (22839201)

Ngày thi: 21/07/2026

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D7-38

Số SV có mặt: 31

Số bài thi: 31

Số tờ giấy thi: 31

Trần Văn Tuấn
Đặng Hải
Nguyễn Văn Phước
Nguyễn Văn Phước

STT	Mã SV	Họ và Tên	Tính	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
30	2125060045	Lê Minh	Tinh	26/11/2007	CCQ2506B	184	<i>[Signature]</i>	6.3	7.3	6.9	
31	2125060031	Nguyễn Bảo	Toàn	10/09/2007	CCQ2506A	290	<i>[Signature]</i>	7.4	8.0	8.2	
32	2125060049	Nguyễn Minh	Trí	25/01/2007	CCQ2506B	346	<i>[Signature]</i>	6.8	8.0	7.8	
33	2125060048	Nguyễn Thành	Trung	19/10/2007	CCQ2506B	463	<i>[Signature]</i>	7.6	4.5	5.7	
34	2125060071	Lư Quốc	Vinh	10/07/2007	CCQ2506B	186	<i>[Signature]</i>	6.8	8.8	8.0	
35	2125060069	Nguyễn Thế	Vinh	19/11/2007	CCQ2506B	290	<i>[Signature]</i>	6.6	6.8	6.7	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Tiếng Anh chuyên ngành điện, điện tử (22839203)

Ngày thi: 21/07/2026

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D7-39

Số SV có mặt: 23.

Số bài thi: 23.

Số tờ giấy thi: 23.

Nguyễn Văn Phước

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125060108	Nguyễn Trường An	13/08/2007	CCQ2506C			4.4			
2	2125060084	Tạ Quốc Anh	02/02/2007	CCQ2506C	346		7.6	9.0	8.4	
3	2125060100	Nguyễn Bảo Thanh	18/07/2007	CCQ2506C			0.0			
4	2125060111	Huỳnh Tấn Công	11/09/2005	CCQ2506C			0.0			HP
5	2125060081	Trần Quốc Đình	24/02/2007	CCQ2506C			0.0			
6	2125060102	Hà Chánh Đông	23/08/2007	CCQ2506C			0.0			
7	2125060097	Lê Thành Đông	02/11/2007	CCQ2506C			0.0			HP
8	2125060079	Phạm Nguyễn Duy Dũng	21/07/2007	CCQ2506C	463		5.7	5.5	5.6	
9	2125060085	Võ Lê Minh Hiếu	13/09/2007	CCQ2506C	184		7.8	6.0	6.8	
10	2125060104	Lê Công Hội	12/01/2007	CCQ2506C	290		7.8	6.8	7.1	
11	2125060080	Phạm Quốc Hùng	01/06/2003	CCQ2506C	346		4.2	6.8	5.8	
12	2125060088	Ngô Quốc Hưng	26/02/2007	CCQ2506C	463		9.3	9.3	9.3	
13	2125060096	Phạm Quốc Khánh	22/07/2007	CCQ2506C	184		7.5	6.3	6.8	
14	2125060110	Nguyễn Đức Tấn Lộc	08/03/2007	CCQ2506C	290		8.8	9.0	8.9	
15	2125060099	Nguyễn Văn Nhân	04/07/2007	CCQ2506C	346		5.4	7.8	6.8	
16	2125060073	Lê Trung Bảo Phong	15/03/2007	CCQ2506C	463		7.3	3.7	5.1	
17	2122050118	Lê Tuấn Phong	02/08/2004	CCQ2205A			0.0			
18	2125060091	Lê Minh Phú	07/07/2007	CCQ2506C	184		9.1	5.2	6.8	
19	2125060075	Nguyễn Văn Phú	18/08/2007	CCQ2506C	290		7.6	6.2	6.8	
20	2125060103	Bùi Đức Phuong	01/01/2006	CCQ2506C			0.0			
21	2125060078	Lê Văn Quốc	08/02/2007	CCQ2506C	346		8.0	6.8	7.3	
22	2125060082	Dương Ngọc Quyết	29/04/2007	CCQ2506C	463		6.9	3.3	4.7	
23	2125060109	Nông Đức Tài	19/05/2007	CCQ2506C	184		8.8	6.3	7.3	
24	2125060095	Phạm Nguyễn Nhật Tân	29/08/2007	CCQ2506C	184		5.7	5.0	5.3	
25	2125060093	Nguyễn Vũ Tấn	31/08/2007	CCQ2506C	290		7.6	7.7	7.7	
26	2125060090	Trần Minh Tây	19/08/2007	CCQ2506C	346		7.6	7.3	7.4	
27	2125060074	Nguyễn Minh Thuận	20/10/2005	CCQ2506C	463		6.9	7.2	7.1	
28	2125060106	Phan Huỳnh Công Tiến	28/03/2007	CCQ2506C	346		0.0			
29	2125060086	Huỳnh Thanh Trường	22/04/2007	CCQ2506C	184		5.3	7.0	6.3	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G. Viên chấm thi 1

G. Viên chấm thi 2

Môn học: Tiếng Anh chuyên ngành điện, điện
tử (22839203)

Ngày thi: 21/07/2026

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D7-39

Số SV có mặt: 23..

Số bài thi: ... 23..

Số tờ giấy thi: 23..

Đức Anh
Nguyễn Việt Khương
Đoàn Ngọc Vũ
Hương

Nguyễn Thái Hùng

Nguyễn Văn Phước

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
30	2125060105	Lê Đức Anh	Tuần	08/11/2007	CCQ2506C	290 Tuấn	2.9	9.8	7,0	
31	2125060087	Phan Minh	Việt	11/06/2007	CCQ2506C	346 Minh	6.0	3.8	4,6	
32	2125060092	Đoàn Ngọc	Vũ	27/11/2007	CCQ2506C	463 Vũ	7.1	7.2	7,2	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Tiếng Anh chuyên ngành điện, điện
tử (22839206)

Ngày thi: 21/07/2026

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D7-40

Số SV có mặt: 23

Số bài thi: 23

Số tờ giấy thi: 23

Trần Văn Hùng
Bùi T. Hùng
Đào Văn Hùng
Nguyễn Văn Phước

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124060108	Phạm Phi Bảo	05/03/2006	CCQ2406C	463	<i>Phi Bảo</i>	8.2	9.5	9.0	
2	2124060097	Nguyễn Tấn Đức	07/06/2006	CCQ2406C	346	<i>Tấn Đức</i>	5.0	6.5	5.9	
3	2124060114	Hoàng Thế Hiếu	15/10/2006	CCQ2406C	290	<i>Thế Hiếu</i>	6.8	7.3	7.1	
4	2124060105	Lê Công Hùng	25/02/2006	CCQ2406C	184	<i>Công Hùng</i>	5.7	3.5	4.4	
5	2124060089	Phạm Quốc Huy	16/12/2005	CCQ2406C	463	<i>Quốc Huy</i>	3.5	7.0	5.6	
6	2124060076	Trần Đức Huy	20/02/2006	CCQ2406C	346	<i>Đức Huy</i>	7.3	6.0	6.5	
7	2120050117	Nguyễn Tuấn Anh	19/09/2001	CCQ2005D	290	<i>Tuấn Anh</i>	7.5	5.8	6.4	
8	2124060104	Nguyễn Minh Mẫn	01/01/2006	CCQ2406C	346	<i>Minh Mẫn</i>	7.0	9.3	8.4	
9	2124060106	Phan Trà My	09/01/2006	CCQ2406C	463	<i>Trà My</i>	8.0	8.8	8.5	
10	2124060109	Đặng Đức Nam	18/09/2006	CCQ2406C	184	<i>Đức Nam</i>	7.8	8.3	8.1	
11	2124060087	Bùi Đình Phong	23/07/2006	CCQ2406C			2.7			
12	2122050089	Nguyễn Đức Quân	10/05/2004	CCQ2205C	346	<i>Đức Quân</i>	4.8	9.8	7.8	
13	2124060080	Nguyễn Minh Quang	22/07/2006	CCQ2406C	463	<i>Minh Quang</i>	7.0	9.2	8.3	
14	2124060095	Siu Ron	19/10/2006	CCQ2406C	184	<i>Siu Ron</i>	8.0	8.2	8.1	
15	2124060075	Bùi Trí Tài	08/08/2006	CCQ2406C			0.0			HP
16	2124060137	Đỗ Duy Tài	09/10/2005	CCQ2406C	290	<i>Duy Tài</i>	6.8	8.8	7.9	
17	2124060119	Nguyễn Thị Anh Thư	20/12/2006	CCQ2406C	184	<i>Thị Anh Thư</i>	5.9	7.2	6.8	
18	2124060110	Phạm Văn Tiễn	21/01/2006	CCQ2406C	463	<i>Văn Tiễn</i>	8.1	9.5	8.9	
19	2124060122	Hồ Minh Trí	21/08/2005	CCQ2406C	346	<i>Minh Trí</i>	5.3	7.0	6.3	
20	2123050029	Kiều Đan Trường	18/06/2005	CCQ2305A	290	<i>Đan Trường</i>	3.8	8.3	6.5	
21	2124060101	Phan Gia Phúc	14/02/2006	CCQ2406C	184	<i>Gia Phúc</i>	6.8	8.3	7.7	
22	2124060107	Mai Anh Tuấn	04/02/2006	CCQ2406C	463	<i>Anh Tuấn</i>	7.5	9.0	8.4	
23	2123050071	Nguyễn Anh Văn	29/04/2005	CCQ2305B			0.0			HP
24	2124060090	Nguyễn Quang Vũ	04/12/2006	CCQ2406C	290	<i>Quang Vũ</i>	7.0	7.5	7.3	
25	2124060073	Nguyễn Văn Vương	12/01/2006	CCQ2406C	184	<i>Văn Vương</i>	7.7	7.0	7.3	
26	2124060128	Lý Kỳ Vy	19/08/2003	CCQ2406C	463	<i>Kỳ Vy</i>	7.5	7.8	7.7	